

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3410 /BTC-CT

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2026

V/v xin ý kiến thẩm định hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ

Kính gửi: Bộ Tư pháp.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, thực hiện công văn số 11911/VPCP-KTTH ngày 4/12/2025 thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc giao Bộ Tài chính nghiên cứu ý kiến Bộ Tư pháp đề xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 theo trình tự thủ tục rút gọn, Bộ Tài chính dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

Bộ Tài chính đã có công văn số 17436/BTC-CT ngày 10/11/2025, báo cáo Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc, đồng kính gửi Thủ tướng Chính phủ xin chủ trương xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn.

Ngày 04/12/2025, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 11911/VPCP-KTTH, theo đó, Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc có ý kiến:

“Bộ Tài chính căn cứ ý kiến của Bộ Tư pháp tại văn bản số 6560/BTP-PLDSKT ngày 7/10/2025 để xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ theo trình tự thủ tục rút gọn theo quy định, trong đó lưu ý rà soát kỹ, đảm bảo xử lý các trường hợp vướng mắc tương tự phát sinh trong thực tiễn, tránh phải sửa đổi nhiều lần; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.”

Bộ Tài chính đã xây dựng hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ theo trình tự, thủ tục rút gọn được quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Ngày 05/02/2026, Bộ Tài chính đã có công văn số 1535/BTC-CT xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBTWMTTQ Việt Nam, UBND các tỉnh, thành phố, Liên đoàn thương mại và công nghiệp Việt Nam về dự thảo Nghị định, đồng thời đã đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính để xin ý kiến theo quy định.

Bộ Tài chính đã nhận được ý kiến của 10/14 Bộ, 03/03 cơ quan ngang Bộ; 04/05 cơ quan thuộc Chính phủ; 22/34 địa phương; ý kiến VCCI và một số doanh nghiệp bằng văn bản và qua email, Bộ Tài chính đã rà soát, nghiên cứu, tiếp thu và chỉnh lý dự thảo Nghị định.

Bộ Tài chính xin gửi Quý Bộ hồ sơ Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ để sớm tổ chức thẩm định trước khi trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành.

(Tài liệu kèm theo bao gồm: Dự thảo tờ trình Chính phủ; Dự thảo Nghị định; Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo; Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội.)

Bộ Tài chính trân trọng cảm ơn sự phối hợp công tác của Quý Bộ. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Vụ PC (BTC);
- Lưu: VT, CT (CS) (4 b). 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Cao Anh Tuấn



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ
(Tài liệu phục vụ lấy ý kiến thẩm định Bộ Tư pháp)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15, thực hiện công văn số 11911/VPCP-KTTH ngày 4/12/2025 thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc giao Bộ Tài chính nghiên cứu ý kiến Bộ Tư pháp để xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 theo trình tự thủ tục rút gọn.

Bộ Tài chính kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ (sau đây gọi là dự thảo Nghị định) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Một là, thực hiện các chủ trương, giải pháp đặt ra tại các Nghị quyết có liên quan của Đảng và Nhà nước về cải cách chính sách thuế, hóa đơn đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Trong đó:

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã nhấn mạnh nhiệm vụ: “*Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc ‘hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí’...*” Điều này thể hiện yêu cầu đặt ra đối với các chính sách pháp luật cần bảo đảm tính đồng bộ với định hướng phát triển hạ tầng số, trong đó có hệ thống hóa đơn điện tử.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đưa ra giải pháp về đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách “*Minh bạch hoá, số hoá, thông minh hoá, tự động hoá, áp dụng triệt để trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính, nhất là vềthuế, hải quan... Trong năm 2025, ... thực hiện cắt giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo; Rà soát, hoàn thiện các chính sách thuế, phí, lệ phí theo hướng bảo đảm đối xử công bằng giữa các thành phần kinh tế,nhất là thu thuế điện tử khởi tạo từ máy tính tiền; ...Hoàn thiện pháp luật, chính sách về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, bảo đảm an ninh, an toàn; Tạo mọi thuận lợi trong giải quyết thủ tục hành chính; phân công, phân cấp, phân nhiệm rõ ràng giữa các cấp, ngành của từng cơ quan, đơn vị; ” (điểm 2,1 mục III).*

Tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, Chính phủ đã yêu cầu rõ: *Tập trung rà soát, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân đầu tư, sản xuất kinh doanh.*”

Thực hiện Nghị quyết số 158/2024/QH15 ngày 12/11/2024 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 “*Có giải pháp mạnh mẽ, quyết liệt để tháo gỡ thể chế, khắc phục điểm nghẽn; đẩy mạnh hơn nữa việc rà soát, bổ sung, hoàn thiện thể chế, pháp luật, cơ chế, chính sách gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật; tập trung cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính, quy định kinh doanh, tạo thuận lợi, tiết giảm chi phí cho người dân, doanh nghiệp*”.

Tại Thông báo số 104/TB-VPCP ngày 12/4/2025 kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, Thủ tướng nhấn mạnh yêu cầu các bộ, ngành: “*Khẩn trương rà soát, xử lý, đề xuất sửa đổi kịp thời các quy định không còn phù hợp, gây cản trở hoạt động của doanh nghiệp, nhất là trong lĩnh vực thuế, hải quan, hóa đơn, chứng từ...*”

Hai là, góp phần thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, chính sách của Đảng tại các văn bản liên quan đến việc hoàn thiện hệ thống pháp luật, trong đó có: (i) Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; (ii) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; (iii) Quy định số 178/QĐ-TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật;

(iv) Nghị quyết số 110/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV (yêu cầu: “*ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, tiêu cực, “lợi ích nhóm”, “lợi ích cục bộ” trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật*”); (v) Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ về một số giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ.

Ba là, thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao về cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) để tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, cụ thể:

- Ngày 26/3/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 66/NQ-CP về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026, trong đó, tại điểm a khoản 1 Mục II Điều 1, điểm d khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 66/NQ-CP, Chính phủ giao các bộ, cơ quan ngang bộ:

“a) Cắt giảm, đơn giản hoá ngay TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các TTHC, 30% chi phí tuân thủ TTHC.”

“d) Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các quy định, TTHC tại các VBQPPL áp dụng hình thức một văn bản sửa đổi nhiều văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn...”

2. Cơ sở thực tiễn

Ngày 20/3/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP về hóa đơn, chứng từ (có hiệu lực từ ngày 01/6/2025).

Thực hiện Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng phát triển cơ sở dữ liệu số quốc gia (*trong đó có xây dựng cơ sở dữ liệu số ngành tài chính*); và Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 6/1/2022, định hướng đến năm 2030 để phục vụ 5 nhóm tiện ích: Giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; phục vụ phát triển kinh tế-xã hội; phục vụ phát triển công dân số và Quyết định số 53/QĐ-TTg ngày 15/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Bộ Tài chính xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 quy định về hóa đơn, chứng từ. Với định hướng như trên, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 70/2025/NĐ-CP gồm các nội dung chính: (1) Minh bạch và thuận lợi cho người nộp thuế trong việc lập hóa

đơn (thời điểm lập hóa đơn rõ ràng, đặc biệt trong xuất - nhập khẩu, dịch vụ...); (2) Mở rộng áp dụng hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền để chống thất thu, ổn định ngân sách; (3) Sửa đổi quy định về đăng ký sử dụng hóa đơn điện tử để tăng cường quản lý, phòng chống gian lận qua đăng ký, sử dụng hóa đơn điện tử; (4) Quy định rõ trách nhiệm của các chủ thể tham gia sử dụng hóa đơn điện tử; (5) Điều chỉnh quy định liên quan đến quản lý, sử dụng, cung cấp và tra cứu thông tin hóa đơn, biên lai điện tử.

Ngay sau khi Nghị định 70/2025/NĐ-CP có hiệu lực, Bộ Tài chính đã chủ động triển khai, ban hành Thông tư số 32/2025/TT-BTC ngày 31/5/2025 hướng dẫn chi tiết các nội dung được giao tại Nghị định. Đồng thời Bộ Tài chính đã chỉ đạo Cục Thuế cập nhật phần mềm, hệ thống API, chuẩn dữ liệu để đồng bộ việc áp dụng hóa đơn điện tử có mã và không mã. Ngoài ra, Bộ Tài chính chỉ đạo cơ quan thuế các cấp tăng cường tuyên truyền, kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm nhằm đảm bảo sự tuân thủ của các tổ chức, cá nhân.

Kết quả sau 6 tháng thực hiện (từ 01/6/2025 đến 31/12/2025) cho thấy sự tăng trưởng mạnh mẽ về số lượng hóa đơn điện tử được tiếp nhận và xử lý trên toàn quốc. Cụ thể: Tổng số hóa đơn điện tử đã tiếp nhận (từ 1/6/2025 đến 30/12/2025) là 3.714.945.596 hóa đơn điện tử¹ và hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền là 2.764.810.456 (Số lượng hóa đơn điện tử trung bình/tháng cho giai đoạn từ 01/6/2025 đến 30/11/2025 là 925.679.436 hóa đơn trong khi số lượng hóa đơn điện tử trung bình /tháng trong năm 2024 là 459.563.435 hóa đơn tăng gấp hai lần so với số lượng hóa đơn điện tử trung bình /tháng của năm trước)

Việc triển khai hóa đơn điện tử khởi tạo từ máy tính tiền theo quy định tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP của Chính phủ được thúc đẩy nhanh. Bên cạnh kết quả đạt được, Bộ Tài chính đã nhận được một số phản ánh của một số hiệp hội và doanh nghiệp trong lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, điện lực, vận tải và trồng giữ xe đề nghị nghiên cứu có giải pháp cho phép lập hóa đơn tổng với các giao dịch cung cấp cho người mua là cá nhân không có nhu cầu lấy hóa đơn do người bán có phần mềm quản lý đảm bảo dữ liệu giao dịch đầy đủ và minh bạch không ảnh hưởng việc xác định doanh thu tính thuế và nghĩa vụ thuế phát sinh. Hơn nữa, số lượng hóa đơn tiếp nhận trên hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế tầm 18 tỷ hóa đơn (gấp 03 lần so với thiết kế ban đầu). Việc tăng số lượng hóa đơn so với thiết kế có thể dẫn đến khả năng tiếp nhận, xử lý, lưu trữ của hệ thống hóa đơn điện tử bị quá tải làm chậm khả năng cấp mã hóa đơn điện tử.

Xuất phát từ những thực tiễn nêu trên, việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 70/2025/NĐ-CP là hết sức cần thiết nhằm kịp thời điều chỉnh các quy định đã

¹ Trong đó hóa đơn điện tử có mã của CQT là 839.919.511; hóa đơn điện tử không có mã của CQT: 1.655.440.714; hóa đơn điện tử không có mã của CQT gửi theo Bảng tổng hợp là 1.219.405.842 và hóa đơn theo từng lần phát sinh có mã của CQT là 179529, hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền: 2.764.810.456.

bộc lộ những rào cản, điểm nghẽn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, đồng thời giảm tải áp lực lên hạ tầng công nghệ thông tin của cả doanh nghiệp và cơ quan thuế.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành Nghị định

Thực hiện chủ trương, định hướng của Đảng và Quốc hội tại Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân đưa ra giải pháp về đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách về cắt giảm thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ đối với người nộp thuế và tháo gỡ điểm nghẽn thể chế theo Nghị quyết 57/NQ-TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị và Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, trên cơ sở thực tiễn, Bộ Tài chính trình Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP) để tháo gỡ các rào cản, điểm nghẽn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, giảm áp lực lên hạ tầng công nghệ thông tin của doanh nghiệp và cơ quan thuế, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, vận hành hệ thống hóa đơn điện tử, đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính và thúc đẩy chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý thuế.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định

Thứ nhất, bám sát chính sách, pháp luật và các nghị quyết của Đảng. Dự thảo Nghị định được xây dựng trên cơ sở các chính sách, quy định tại Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 01/NQ-CP nhằm bảo đảm triển khai, áp dụng và phát huy hiệu quả trong thực tiễn quản lý hóa đơn điện tử.

Thứ hai, tháo gỡ vướng mắc, đơn giản hóa thủ tục hành chính và giảm chi phí tuân thủ. Các quy định tại dự thảo Nghị định hướng tới đơn giản hóa tối đa các thủ tục hành chính, giảm bớt rủi ro, gánh nặng về chi phí, nhân sự và hạ tầng công nghệ cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cơ quan thuế, đồng thời vẫn bảo đảm kiểm soát, quản lý chặt chẽ hoạt động hóa đơn điện tử.

Thứ ba, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tương thích pháp lý. Dự thảo Nghị định bảo đảm thống nhất trong hệ thống pháp luật Việt Nam, tính hợp hiến, hợp pháp, phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, đồng thời bảo đảm khả năng triển khai thực tế dựa trên nguồn lực hiện có của Nhà nước và doanh nghiệp.

Thứ tư, thống nhất, khả thi, phù hợp với thực tiễn và đảm bảo hiệu quả quản lý và an toàn dữ liệu. Các quy định phải phù hợp với đặc thù hoạt

động của các ngành, lĩnh vực, đảm bảo khả năng triển khai trên toàn quốc, đặc biệt đối với các doanh nghiệp có khối lượng giao dịch lớn.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Ngày 10/11/2025, Bộ Tài chính có công văn số 17436/BTC-CT báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc xin chủ trương xây dựng Nghị quyết của Chính phủ về việc lập hóa đơn tổng đối với một số trường hợp.

Ngày 04/12/2025, Văn phòng Chính phủ có công văn số 11911/VPCP-KTTH thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc như sau:

“Bộ Tài chính căn cứ ý kiến của Bộ Tư pháp tại văn bản số 6560/BTP-PLDSKT ngày 7/10/2025 để xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ theo trình tự thủ tục rút gọn theo quy định, trong đó lưu ý rà soát kỹ, đảm bảo xử lý các trường hợp vướng mắc tương tự phát sinh trong thực tiễn, tránh phải sửa đổi nhiều lần; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.”

Ngày 09/12/2025, Văn phòng Chính phủ có công văn số 12149/VPCP-KTTH gửi Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc chuyển các văn bản số 174/2025/GA-GrabVN ngày 22/11/2025 của Công ty TNHH Grab; số 147/2025/SPV-VP ngày 21/11/2025 của Công ty TNHH Shopee; số 37/SPX-VP ngày 20/11/2025 của Công ty TNHH SPX Express; số 325/2025/FOODY/CV-HDT ngày 20/11/2025 của Công ty cổ phần Foody; số 011125/CV ngày 18/11/2025 của Công ty CP Phim Thiên Ngân góp ý Nghị quyết quy định về việc lập hóa đơn điện tử đối với một số trường hợp cụ thể. Về việc này, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc có ý kiến như sau:

“Bộ Tài chính xem xét, nghiên cứu kiến nghị của các doanh nghiệp tại các văn bản nêu trên trong quá trình sửa đổi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ theo quy định Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trình cấp có thẩm quyền xem xét quy định theo quy định.”

Ngày, Bộ Tài chính đã có công văn số/. gửi Bộ Tư pháp thẩm định Hồ sơ dự thảo Nghị định.

Ngày/..., Bộ Tư pháp đã tổ chức họp Hội đồng thẩm định và có Báo cáo thẩm ..định về hồ sơ dự thảo Nghị định (tại Báo cáo số/BTP-BCTĐ ngày/....../2025).

Trên cơ sở Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính đã có Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp; chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định và trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản pháp luật năm 2025, Bộ Tài chính đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ.

1.2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Nghị định này bao gồm:

- Người nộp thuế quy định tại Điều 2 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP.
- Cơ quan quản lý thuế theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.
- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng hóa đơn và chứng từ.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm **02 Chương, 02 Điều**:

Chương I: Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ

Chương II: Điều 2. Điều khoản thi hành

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định

3.1. Nội dung bổ sung

a) *Bổ sung quy định lập hóa đơn tổng đối với khách hàng là cá nhân không có nhu cầu lấy hóa đơn* cho phù hợp với đặc thù hoạt động của các ngành có tần suất giao dịch lớn, giá trị giao dịch nhỏ.

Tại công văn số 17436/BTC-CT, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ xin chủ trương Nghị quyết với nội dung:

“Trường hợp cung cấp dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền qua ví điện tử, dịch vụ ngừng và cấp điện trở lại của đơn vị phân phối điện, và dịch vụ trông giữ xe có thu tiền tại các tòa nhà có hệ thống phần mềm kiểm soát, quản lý chi tiết từng giao dịch cho người mua là cá nhân không kinh doanh, thì đơn vị được lập hóa đơn tổng cuối ngày hoặc cuối tháng, căn cứ dữ liệu chi tiết tại hệ thống quản lý của đơn vị.

Đối với kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi có sử dụng phần mềm tính tiền theo quy định của Luật Đường bộ có đầy đủ các thông tin của chuyến đi gồm: tên đơn vị kinh doanh vận tải, biển kiểm soát phương tiện vận tải, hành trình (điểm đi-điểm đến), cự ly chuyến đi (tính theo km), tổng số tiền hành khách phải trả thì cuối ngày đơn vị lập hóa đơn tổng căn cứ dữ liệu chi tiết tại hệ thống quản lý của đơn vị.

Đơn vị cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm về tính chính xác, đồng thời cung cấp bảng tổng hợp chi tiết khi cơ quan nhà nước có yêu cầu. Trường hợp khách hàng yêu cầu hóa đơn riêng lẻ, đơn vị phải lập và cung cấp theo từng giao dịch.”

Lý do: trước đây tại điểm 1 khoản 4 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định việc lập hóa đơn tổng đối với một số dịch vụ như chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền qua ví điện tử, dịch vụ ngừng và cấp điện trở lại của đơn vị phân phối điện đã được quy định².

Tuy nhiên, Nghị định số 70/2025/NĐ-CP đã bỏ quy định lập hóa đơn tổng do đó, phát sinh vướng mắc trong thực tiễn như sau:

Thứ nhất, số lượng hóa đơn điện tử gia tăng nhanh chóng, vượt xa năng lực thiết kế của hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế. Số liệu thực tế cho thấy lượng hóa đơn phát sinh từ ngân hàng, máy tính tiền và các lĩnh vực có giao dịch nhỏ lẻ đã tăng gấp nhiều lần so với giai đoạn trước đây, dẫn đến nguy cơ quá tải hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế, ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt

² Tại điểm 1 khoản 4 Điều 9 nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định:

“1) Trường hợp cung cấp dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền qua ví điện tử, dịch vụ ngừng và cấp điện trở lại của đơn vị phân phối điện cho người mua là cá nhân không kinh doanh (hoặc cá nhân kinh doanh) nhưng không có nhu cầu lấy hóa đơn thì cuối ngày hoặc cuối tháng đơn vị thực hiện xuất hóa đơn tổng căn cứ thông tin chi tiết từng giao dịch phát sinh trong ngày, trong tháng tại hệ thống quản lý dữ liệu của đơn vị. Đơn vị cung cấp dịch vụ phải chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung thông tin giao dịch và cung cấp bảng tổng hợp chi tiết dịch vụ cung cấp khi cơ quan chức năng yêu cầu. Trường hợp khách hàng yêu cầu lấy hóa đơn theo từng giao dịch thì đơn vị cung cấp dịch vụ phải lập hóa đơn giao cho khách hàng.”

động cấp mã hóa đơn điện tử của doanh nghiệp. Hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế được thiết kế với khả năng tiếp nhận, xử lý và lưu trữ khoảng 6,4 tỷ hóa đơn/ 1 năm. Số lượng hóa đơn tiếp nhận trên hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế hiện nay tầm 18 tỷ hóa đơn (gấp 3 lần thiết kế ban đầu). Theo ước tính của cơ quan thuế thì số lượng sẽ khoảng 60 tỷ hóa đơn/năm vượt xa công suất thiết kế của hệ thống hóa đơn điện tử cả về khả năng tiếp nhận, xử lý và lưu trữ có thể ảnh hưởng đến các hoạt động cấp mã hóa đơn của cơ quan thuế và của doanh nghiệp (Thực tế, hiện nay nhiều ngân hàng, các công ty chứng khoán chưa thực hiện việc xuất hóa đơn cho từng giao dịch đối với khách hàng là cá nhân không kinh doanh do chưa đáp ứng được hạ tầng CNTT).

Thứ hai, các doanh nghiệp trong các lĩnh vực ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, điện lực và các Hiệp hội kiến nghị các ngành có tần suất giao dịch lớn như ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, điện lực trước đây được lập hóa đơn tổng cuối ngày, cuối tháng theo Nghị định số 123/2020/NĐ-CP. Tuy nhiên, việc bỏ quy định này tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP yêu cầu các doanh nghiệp phải lập hóa đơn lẻ cho hàng triệu giao dịch nhỏ làm tăng mạnh chi phí, nhân lực, áp lực lưu trữ dữ liệu và không cần thiết trong trường hợp khách hàng không có nhu cầu lấy hóa đơn. Một số tập đoàn, doanh nghiệp, hiệp hội đề nghị cho phép tiếp tục lập hóa đơn tổng cuối ngày hoặc cuối tháng đối với cá nhân không kinh doanh nhằm giảm chi phí và vẫn đảm bảo dữ liệu giao dịch đầy đủ, minh bạch.

Tại công văn số 17436/BTC-CT, Bộ Tài chính đã báo cáo cũng nhận được công văn của Tập đoàn Vingroup, một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải và Hiệp hội vận tải kiến nghị về việc cho phép lập hóa đơn tổng đối với cá nhân không kinh doanh trong lĩnh vực trông giữ xe, vận tải hành khách (bằng xe buýt, xe taxi) do có hệ thống quản lý giao dịch đến từng cá nhân để góp phần làm giảm số lượng hóa đơn. Do đó, Bộ Tài chính đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép lập hóa đơn tổng đối với dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền qua ví điện tử, dịch vụ ngừng và cấp điện trở lại của đơn vị phân phối điện, dịch vụ trông giữ xe, và kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, bằng xe taxi.

Sau đó, ngày 09/12/2025 Văn phòng Chính phủ có công văn số 12149/VPCP-KTTH chuyển một số văn bản của một số doanh nghiệp trong lĩnh vực chiếu phim và một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại điện tử về kiến nghị lập hóa đơn tổng cho cá nhân không hoạt động kinh doanh.

Và Bộ Tài chính cũng nhận được công văn của các doanh nghiệp và Hiệp hội trong lĩnh vực thương mại điện tử, trong lĩnh vực kinh doanh chiếu phim về việc xin lập hóa đơn tổng theo ngày đối với các giao dịch phát sinh với khách hàng cá nhân không kinh doanh, không có nhu cầu lấy hóa đơn.

Ngày 31/12/2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2835/QĐ-TTg về việc ban hành Danh mục và phân công cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10, theo đó, Nghị định quy định hóa đơn, chứng từ trình Chính phủ trong Tháng 4/2026, có hiệu lực từ 01/7/2026. (Nghị định này sẽ thay thế các Nghị định hướng dẫn về hóa đơn, chứng từ được ban hành trước đó).

Tuy nhiên, do tính cấp bách liên quan đến khả năng quá tải của hệ thống hóa đơn điện tử, Bộ Tài chính báo cáo Thủ tướng Chính phủ sự cần thiết phải xây dựng dự thảo Nghị định sửa Nghị định số 70/2025/NĐ-CP và do Nghị định được phê duyệt xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn (theo công văn số 11911/VPCP-KTTH ngày 04/12/2025), nên Bộ Tài chính trình Chính phủ Nghị định này bổ sung quy định về việc lập hóa đơn tổng cuối ngày, cụ thể bổ sung điểm s vào khoản 4 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP như sau:

“s) Một số trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho người mua là cá nhân không có nhu cầu lấy hóa đơn được lập hóa đơn tổng cuối ngày gồm:

s.1) Trường hợp cung cấp dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, tài sản mã hóa, bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền qua ví điện tử, dịch vụ ngừng và cấp điện trở lại của đơn vị phân phối điện, dịch vụ trông giữ xe, hoạt động chiếu phim và các sản phẩm đi kèm (như bắp, nước, bánh), dịch vụ liên quan đến thương mại điện tử (bao gồm dịch vụ thương mại điện tử và hoạt động bưu chính, vận chuyển trực tiếp cho sàn thương mại điện tử) có hệ thống phần mềm kiểm soát, quản lý chi tiết từng giao dịch cho người mua là cá nhân không có nhu cầu lấy hóa đơn thì đơn vị được lập hóa đơn tổng cuối ngày, căn cứ dữ liệu chi tiết tại hệ thống quản lý của đơn vị.

s.2) Trường hợp kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng tàu điện có sử dụng phần mềm tính tiền theo quy định của Luật Đường sắt, vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi có sử dụng phần mềm tính tiền cho người mua là cá nhân không có nhu cầu lấy hóa đơn theo quy định của Luật Đường bộ có đầy đủ các thông tin của chuyến đi gồm: tên đơn vị kinh doanh vận tải, biển kiểm soát phương tiện vận tải, hành trình (điểm đi- điểm đến), cự ly chuyến đi (tính theo km), tổng số tiền hành khách phải trả thì cuối ngày đơn vị lập hóa đơn tổng cho người mua là cá nhân không có nhu cầu lấy hóa đơn căn cứ dữ liệu chi tiết tại hệ thống quản lý của đơn vị.

s.3) Trường hợp cơ sở giáo dục có sử dụng phần mềm quản lý học phí theo từng giao dịch, có in phiếu thu tiền (thu học phí và các khoản thu khác), có lưu trên hệ thống công nghệ thông tin, nếu người mua là cá nhân không có nhu

cầu lấy hóa đơn thì cuối ngày cơ sở giáo dục căn cứ thông tin từ phiếu thu tiền để tổng hợp lập hóa đơn điện tử tổng.

s.4) Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử và có doanh thu năm từ 03 tỷ đồng trở xuống, có giao dịch bán hàng hóa, dịch vụ có giá trị thanh toán dưới 50.000 đồng mỗi lần, nếu người mua là cá nhân không có nhu cầu lấy hóa đơn thì cuối ngày hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh lập hóa đơn điện tử tổng hợp theo ngày phản ánh toàn bộ doanh thu phát sinh trong ngày đối với các giao dịch này.

Người bán chịu trách nhiệm về tính chính xác, lưu trữ và cung cấp bảng tổng hợp chi tiết khi cơ quan nhà nước có yêu cầu. Các phần mềm phải đảm bảo tính bảo mật, an toàn, tính chi tiết theo từng nội dung bắt buộc trên hóa đơn cho từng giao dịch theo quy định. Trường hợp người mua yêu cầu hóa đơn, đơn vị phải lập hóa đơn giao cho người mua.”

Đồng thời quy định tại khoản 2 Điều 2 Hiệu lực thi hành quy định:

“2. Trường hợp các tổ chức, doanh nghiệp chưa đáp ứng điều kiện về công nghệ thông tin lập hóa đơn, chứng từ theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP thì thực hiện lập hóa đơn, chứng từ theo quy định tại Nghị định này từ thời điểm Nghị định số 70/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.”

Do từ khi Nghị định 70/2025/NĐ-CP, các doanh nghiệp, tổ chức chưa kịp sửa đổi hệ thống hóa đơn điện tử để đáp ứng yêu cầu lập hóa đơn theo từng giao dịch.

Việc quy định như trên không quy định trách nhiệm pháp lý mới với hành vi và cũng không làm tăng trách nhiệm pháp lý nặng hơn lại tạo điều kiện cho các doanh nghiệp về việc bị tăng gánh nặng về chi phí tuân thủ khi chưa đáp ứng việc lập hóa đơn theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP theo quy định tại Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15.³

3.2. Về nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

³ Tại Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy định:

“Điều 55. Hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp luật

1. Chỉ trong trường hợp thật cần thiết để bảo đảm lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội thì văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh mới được quy định hiệu lực trở về trước.

2. Văn bản quy phạm pháp luật không được quy định hiệu lực trở về trước đối với các trường hợp sau đây:

a) Quy định trách nhiệm pháp lý mới đối với hành vi mà vào thời điểm thực hiện hành vi đó pháp luật không quy định trách nhiệm pháp lý;

b) Quy định trách nhiệm pháp lý nặng hơn.”

Về cơ bản, việc sửa đổi này các TTHC về hóa đơn không bị chịu tác động ảnh hưởng. Việc cho phép lập hóa đơn tổng đối với cá nhân không kinh doanh giúp giảm số lượng hóa đơn phải lập đối với các cá nhân không kinh doanh. Qua đó, người nộp thuế được hưởng lợi từ việc không phải xuất từng hóa đơn, tiết kiệm thời gian, chi phí trong quá trình thực hiện sử dụng hóa đơn điện tử. Tạo điều kiện thuận lợi cho NNT

3.3. Về nội dung phân cấp, phân quyền; ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Dự thảo Nghị định không có nội dung cần phân cấp, phân quyền; ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Việc bổ sung được kỳ vọng mang lại tác động tích cực khi góp phần giảm đáng kể số lượng hóa đơn phải tiếp nhận, xử lý và lưu trữ trên hệ thống hóa đơn điện tử. Điều này giúp hạn chế nguy cơ quá tải, bảo đảm hoạt động hệ thống ổn định, an toàn và thông suốt. Bên cạnh đó, doanh nghiệp có điều kiện tập trung đầu tư, ứng dụng công nghệ trong quản lý dữ liệu, tự động hóa quy trình lập và đối chiếu hóa đơn, qua đó thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong toàn nền kinh tế phù hợp với định hướng của Chính phủ.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO VĂN BẢN GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện đảm bảo cho việc thi hành văn bản

Khi Nghị định được ban hành, toàn bộ nội dung Nghị định sẽ được đăng tải trên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức và người dân biết và thực hiện. Chính phủ sẽ chỉ đạo Bộ Tài chính phối hợp với các cơ quan có liên quan và chỉ đạo cơ quan quản lý thuế thực hiện tốt công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát để đảm bảo việc thực thi Nghị định có hiệu quả.

Nội dung dự thảo Nghị định không có quy định liên quan đến việc thành lập các tổ chức, bộ máy mới để triển khai thực hiện. Do vậy, không ảnh hưởng nguồn nhân lực, không làm tăng thêm đầu mối tổ chức và biên chế (người hưởng lương từ ngân sách nhà nước) bảo đảm thi hành Nghị định sau khi được ban hành.

2. Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Nghị định

Điều kiện bảo đảm cho việc thi hành Luật bao gồm các nội dung được xác

định như sau:

- Tuyên truyền, phổ biến Luật: Bộ Tài chính chủ trì, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ thực hiện phổ biến, giáo dục Nghị định và các quy định liên quan; Bộ Tài chính xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền phổ biến những yêu cầu, nội dung và các quy định của Nghị định kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân, giúp hiểu biết, nắm bắt pháp luật kịp thời để thực hiện.

- Bảo đảm nguồn lực thực hiện: Bộ Tài chính có chỉ đạo, hướng dẫn cụ thể để cơ quan thuế các cấp tổ chức triển khai thực hiện Nghị định. Được bố trí nguồn kinh phí để thực hiện các quy định tại Nghị định từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

- Kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thực hiện: Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát tình hình thi hành theo quy định của pháp luật.

3. Thời gian trình ban hành Nghị định:

3.1. Về việc xây dựng Nghị định theo trình tự thủ tục rút gọn

Căn cứ khoản 5 Điều 4 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật:

“Điều 4. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật

5. Nghị định, nghị quyết của Chính phủ; nghị quyết liên tịch giữa Chính phủ với Đoàn Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.”

- Căn cứ khoản 2 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định:

“Điều 14. Nghị định, nghị quyết của Chính phủ

2. Chính phủ ban hành nghị quyết để quy định:

a) Giải quyết các vấn đề cấp bách, quan trọng phát sinh từ thực tiễn và để áp dụng trong một thời gian nhất định, phạm vi cụ thể thuộc thẩm quyền của Chính phủ; phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn;

....”

- Căn cứ điểm b, điểm c khoản 1 và điểm c khoản 2 Điều 50 và khoản 3 Điều 51 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 quy định:

“Điều 50. Trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

1. Việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo trình tự, thủ tục rút gọn thuộc trường hợp sau đây:

...b) Trường hợp cấp bách để giải quyết vấn đề phát sinh trong thực tiễn;

...;

2. *Thẩm quyền quyết định việc xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn:*

...c) *Chính phủ hoặc Thủ tướng Chính phủ tự mình hoặc theo đề nghị của cơ quan chủ trì soạn thảo quyết định việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ;*

Điều 51. Trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật

3. *Văn bản đề nghị áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn bao gồm các nội dung sau đây:*

a) *Sự cần thiết ban hành, trong đó nêu rõ vấn đề phát sinh trong thực tiễn, dự báo tác động tiêu cực đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản và hậu quả có thể xảy ra nếu không kịp thời ban hành văn bản quy phạm pháp luật để giải quyết;*

b) *Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng;*

c) *Dự kiến nội dung chính của văn bản quy phạm pháp luật;*

d) *Căn cứ áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn quy định tại khoản 1 Điều 50 của Luật này.”*

Căn cứ khoản 2 và khoản 3 Điều 35 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật:

“Điều 35. Xây dựng, ban hành nghị định, nghị quyết của Chính phủ theo thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt

2. *Khi được cơ quan có thẩm quyền của Đảng đồng ý và trong trường hợp khẩn cấp theo quy định của pháp luật về tình trạng khẩn cấp hoặc xảy ra sự cố, thảm họa theo quy định của pháp luật về phòng thủ dân sự hoặc sự kiện bất khả kháng hoặc các vấn đề cấp bách, quan trọng, cần thiết của đất nước, Chính phủ ban hành nghị định, nghị quyết trong trường hợp đặc biệt để quy định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Chính phủ.*

3. *Đối với các vấn đề cấp bách, quan trọng, cần thiết của đất nước quy định tại khoản 2 Điều này, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo thực hiện việc soạn thảo, lấy ý kiến các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan; Bộ Tư pháp tổ chức thẩm định nghị định theo quy định tại Điều 28 và thẩm định nghị quyết theo quy định tại Điều 33 của Nghị định này, trình Chính phủ xem xét, thông qua.”*

Căn cứ khoản 16 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP:

“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật

16. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 34 như sau:

“1. Đối với dự thảo nghị quyết của Chính phủ quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 14 của Luật thì bộ, cơ quan ngang bộ chủ trì soạn thảo có trách nhiệm:

a) Nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý, chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo nghị quyết;

b) Trình Chính phủ hồ sơ dự thảo nghị quyết, bao gồm: tờ trình; dự thảo nghị quyết; bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; văn bản ý kiến của Bộ Ngoại giao, Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ, cơ quan, tổ chức có liên quan; tài liệu khác (nếu có).

Căn cứ các quy định nêu trên, Bộ Tài chính đã có công văn số 17436/BTC-CT ngày 10/11/2025 báo cáo Thủ tướng Chính phủ và Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc xin chủ trương xây dựng Nghị quyết/Nghị định về việc lập hóa đơn tổng đối với một số trường hợp (nội dung sửa đổi tại Điều 9 về thời điểm lập hóa đơn) theo trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Luật Ban hành văn bản QPPL theo trình tự, thủ tục rút gọn nhằm giải quyết tính cấp bách.

Ngày 16/10/2025, Bộ Tư Pháp có ý kiến tại công văn số 6560/BTP-PLDKT: *“Trong quá trình thực hiện Nghị định số 70/2025/NĐ-CP phát sinh vướng mắc bất cập trong quá trình thi hành (theo phản ánh của Bộ Tài chính) thì Chính phủ có thể ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ (khoản 1 Điều 8 Luật Ban hành văn bản QPPL) và việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn được thực hiện trước hoặc trong quá trình xây dựng chính sách, soạn thảo văn bản QPPL (khoản 1 Điều 51 Luật Ban hành VBQPPL); các trường hợp được áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn (khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành VBQPPL)...”*

Ngày 04/12/2025, Văn phòng Chính phủ đã có công văn số 11911/VPCP-KTTH thông báo ý kiến của Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc cho phép xây dựng, ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 70/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ theo trình tự thủ tục rút gọn theo quy định.

Do đó, Bộ Tài chính trình Chính phủ thời điểm có hiệu lực của Nghị định là từ ngày ký ban hành theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Như vậy, tờ trình đã đề cập rõ các vấn đề sau:

(1) Nội dung nội dung bổ sung đã được báo cáo tại mục IV nêu trên.

(2) Nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính: Nội dung chính của dự thảo Nghị định không làm phát sinh thủ tục hành chính. Việc sửa đổi, bổ sung Nghị định số 70/2025/NĐ-CP không làm phát sinh thủ tục hành chính mới, đồng thời góp phần tạo thuận lợi cho người nộp thuế.

(3) Nội dung phân quyền, phân cấp, ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Dự thảo Nghị định không có nội dung phân cấp, phân quyền; không có nội dung đề cập trực tiếp đến việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

(4) Vấn đề còn ý kiến khác nhau cần xin ý kiến cấp có thẩm quyền và kiến nghị phương án giải quyết: Hiện không có vấn đề có ý kiến khác nhau cần xin ý kiến đối với dự thảo Nghị định.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ, Bộ Tài chính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo; (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo; (4) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu giải trình ý kiến góp ý, phản biện xã hội.)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, CT (CS...b); 

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2026

BÁO CÁO

**Về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng,
các văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến
dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP
được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP**

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tài chính đã tiến hành rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP (sau đây gọi là dự thảo Nghị định). Kết quả rà soát như sau:

I. TỔ CHỨC THỰC HIỆN RÀ SOÁT

1. Mục đích, yêu cầu rà soát

- **Mục đích:** Việc rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế liên quan đến Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP được thực hiện nhằm đảm bảo thể chế đúng đường lối, chủ trương của Đảng, tránh việc chồng chéo, mâu thuẫn, chưa đồng bộ giữa các quy định tại dự thảo Nghị định với các quy định của các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, Điều ước quốc tế có liên quan nhằm phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật.

- **Yêu cầu:** Rà soát toàn bộ các văn bản, cập nhật các văn bản mới.

2. Phạm vi, nội dung, đối tượng rà soát

- **Phạm vi rà soát:** Các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, Điều ước quốc tế có liên quan.

- **Nội dung rà soát:** Các quy định của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, Điều ước quốc tế...có liên quan đến hóa đơn.

- **Đối tượng rà soát:** các Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH), Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Điều ước quốc tế và các văn bản khác...có liên quan đến chính sách hóa đơn.

II. KẾT QUẢ RÀ SOÁT

1. Chủ trương, đường lối của Đảng và Chính phủ có liên quan đến dự thảo Nghị định

Tổng số văn bản của Đảng có chủ trương, đường lối liên quan đến dự thảo Nghị định cần thể chế hóa đã được rà soát bao gồm 04 văn bản sau:

(1) Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã nhấn mạnh nhiệm vụ: *“Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc ‘hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí’...”* Điều này thể hiện yêu cầu đặt ra đối với các chính sách pháp luật cần bảo đảm tính đồng bộ với định hướng phát triển hạ tầng số, trong đó có hệ thống hóa đơn điện tử.

(2) Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân nhấn mạnh yêu cầu cải cách mạnh mẽ thể chế, chính sách: *“Hoàn thiện hệ thống pháp luật, xóa bỏ các rào cản tiếp cận thị trường đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, nhất quán, ổn định lâu dài, dễ tuân thủ, chi phí thấp.”* Đồng thời, đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính với mục tiêu: *“Minh bạch hóa, số hóa, thông minh hóa, tự động hóa, áp dụng triệt để trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính...”*

(3) Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, Chính phủ đã yêu cầu rõ: Tập trung rà soát, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân đầu tư, sản xuất kinh doanh.”

(4) Thông báo số 104/TB-VPCP ngày 12/4/2025 kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, Thủ tướng nhấn mạnh yêu cầu các bộ, ngành: *“Khẩn trương rà soát, xử lý, đề xuất sửa đổi kịp thời các quy định không còn phù hợp, gây cản trở hoạt động của doanh nghiệp, nhất là trong lĩnh vực thuế, hải quan, hóa đơn, chứng từ...”*

Dự thảo Nghị định đã thể chế đầy đủ, phù hợp với các chủ trương đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo cần thể chế hóa thành quy định của pháp luật.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định

Các quy định của dự thảo Nghị định đảm bảo hợp hiến, không trái với các quy định của Hiến pháp.

Dự thảo nghị định chỉ bổ sung 01 điểm tại Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP theo hướng không phát sinh TTHC, tạo điều kiện thuận lợi cho NNT do đó đảm bảo tính hợp pháp, tính thống nhất với quy định của các văn bản quy phạm pháp luật liên quan nêu trên.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định

Dự thảo nghị định chỉ bổ sung 01 điểm tại Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP theo hướng không phát sinh TTHC, tạo điều kiện thuận lợi cho NNT do đó không mâu thuẫn, chồng chéo quy định tại các Công ước.

4. Phụ lục

Kết quả cụ thể việc rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo Nghị định được thể hiện tại *Phụ lục kèm theo*.

Trên đây là Báo cáo về rà soát các chủ trương, đường lối của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để phối hợp);
- Lưu: VT, CS (b). *AW*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Cao Anh Tuấn

Phụ lục

(Kèm theo Báo cáo số /BC-BTC ngày tháng 3 năm 2026 của Bộ Tài chính)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng và Chính phủ có liên quan đến dự thảo

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG VÀ CHÍNH PHỦ	CHÍNH SÁCH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)
Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia đã nhấn mạnh nhiệm vụ: “<i>Phát triển hạ tầng, nhất là hạ tầng số, công nghệ số trên nguyên tắc ‘hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, hiệu quả, tránh lãng phí’...</i>” Điều này thể hiện yêu cầu đặt ra đối với các chính sách pháp luật cần bảo đảm tính đồng bộ với định hướng phát triển hạ tầng số, trong đó có hệ thống hóa đơn điện tử.	Dự thảo Nghị định đơn giản hóa thủ tục hành chính thuế; giảm chi phí tuân thủ cho người nộp thuế.	Các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định đã thể chế hóa một phần nhằm thể hiện yêu cầu cải cách thủ tục hành chính và tạo thuận lợi cho người nộp thuế, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế tư nhân.
Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân nhấn mạnh yêu cầu cải cách mạnh mẽ thể chế, chính sách: “<i>Hoàn thiện hệ thống pháp luật, xóa bỏ các rào cản tiếp cận thị trường đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, nhất quán, ổn định lâu dài, dễ tuân thủ, chi phí thấp.</i>” Đồng thời, đẩy mạnh chuyển đổi số và cải cách thủ tục hành chính với mục tiêu: “<i>Minh bạch hóa, số hóa, thông minh hóa, tự động hóa, áp dụng triệt để trí tuệ nhân tạo và dữ liệu lớn trong thực hiện các quy trình, thủ tục hành chính...</i>”	Dự thảo Nghị định theo hướng đảm bảo môi trường kinh doanh thông thoáng, minh bạch, rõ ràng, nhất quán, dễ tuân thủ và chi phí thấp.	Các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định đã thể chế hóa một phần nhằm thể hiện yêu cầu nhất quán, dễ tuân thủ và chi phí thấp.

Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, Chính phủ đã yêu cầu rõ: <i>Tập trung rà soát, tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân đầu tư, sản xuất kinh doanh.</i> ”	Dự thảo Nghị định theo hướng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân đầu tư, sản xuất	Các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định đã thể chế hóa một phần nhằm thể hiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật, tạo thuận lợi cho NNT
Thông báo số 104/TB-VPCP ngày 12/4/2025 kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, Thủ tướng nhấn mạnh yêu cầu các bộ, ngành: <i>“Khẩn trương rà soát, xử lý, đề xuất sửa đổi kịp thời các quy định không còn phù hợp, gây cản trở hoạt động của doanh nghiệp, nhất là trong lĩnh vực thuế, hải quan, hóa đơn, chứng từ...”</i>	Dự thảo Nghị định theo hướng tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân đầu tư, sản xuất	Các nội dung quy định tại dự thảo Nghị định đã thể chế hóa một phần nhằm thể hiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật, tạo thuận lợi cho NNT

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo: không có

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo Nghị định: không có



TỔNG HỢP Ý KIẾN DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU 9 NGHỊ ĐỊNH SỐ 123/2020/NĐ-CP

1. Các ý kiến thống nhất dự thảo Nghị định, không có ý kiến bổ sung hoặc không có ý kiến tham gia:

STT	Đơn vị	Ý kiến tham gia
1.	Đài tiếng nói Việt Nam	Nhất trí với dự thảo
2.	Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam	Nhất trí với dự thảo
3.	Thông tấn xã Việt Nam	Nhất trí với dự thảo
4.	Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	Không có ý kiến bổ sung
5.	Văn phòng Chính phủ	Nhất trí với dự thảo
6.	Bộ Công Thương	Không có ý kiến bổ sung
7.	Bộ Quốc phòng	Nhất trí với dự thảo
8.	Bộ Nông nghiệp và môi trường	Nhất trí với dự thảo
9.	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Nhất trí với dự thảo
10.	Bộ Nội vụ	Nhất trí với dự thảo
11.	Bộ Xây dựng	Không có ý kiến bổ sung
12.	Đài truyền hình Việt Nam	Nhất trí với dự thảo
13.	An Giang (Thuế tỉnh An Giang thực hiện theo công văn số 2723/VP-KT ngày 14/02/2026 của UBND tỉnh An Giang)	Nhất trí với dự thảo
14.	Cà Mau (Thuế tỉnh Cà Mau thực hiện theo công văn số 1880/UBND-KTTH ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Cà Mau)	Nhất trí với dự thảo

15.	Tuyên Quang (Thuế tỉnh Tuyên Quang thực hiện theo công văn số 978/UBND-KTTH ngày 10/02/2026 của UBND tỉnh Tuyên Quang)	Nhất trí với dự thảo
16.	Thái Nguyên (Thuế tỉnh Thái Nguyên thực hiện theo công văn số 1327/UBND-KT ngày 07/02/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên)	Không có ý kiến bổ sung
17.	Hưng Yên (Thuế tỉnh Hưng Yên thực hiện theo công văn số 678/UBND-TH ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Hưng Yên)	Nhất trí với dự thảo
18.	Gia Lai (Thuế tỉnh Gia Lai)	Nhất trí với dự thảo
19.	Lạng Sơn (UBND tỉnh Lạng Sơn)	Nhất trí với dự thảo
20.	Lào Cai (Sở Tài chính Lào Cai thực hiện theo công văn số 976/UBND-TH ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Lào Cai)	Nhất trí với dự thảo
21.	Đắk Lắk (Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk thực hiện theo công văn số 1954/UBND-ĐTKT ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Đắk Lắk)	Nhất trí với dự thảo
22.	Sơn La (Sở Tài chính tỉnh Sơn La thực hiện theo công văn số 889/UBND-TH ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Sơn La)	Nhất trí với dự thảo
23.	Nghệ An (Sở Tài chính Nghệ An thực hiện theo công văn số 1569/UBND-KT ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Nghệ An)	Nhất trí với dự thảo
24.	Vĩnh Long (Thuế tỉnh Vĩnh Long thực hiện theo công văn của UBND tỉnh Vĩnh Long)	Nhất trí với dự thảo
25.	Tây Ninh (Thuế tỉnh Tây Ninh và Sở Tài chính tỉnh Tây Ninh)	Nhất trí với dự thảo
26.	Đồng Tháp (Sở Tài chính tỉnh Đồng Tháp thực hiện theo công văn số 1536/VPUBND-KT ngày 09/02/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh)	Nhất trí với dự thảo
27.	Đồng Nai (Thuế tỉnh Đồng Nai và UBND tỉnh Đồng Nai)	Nhất trí với dự thảo
28.	Huế (Thuế TP. Huế và UBND TP. Huế)	Nhất trí với dự thảo và bổ sung nội dung không liên quan đến Điều 9.

2. Các ý kiến cụ thể

STT	Đơn vị	Ý kiến tại dự thảo nghị định	Giải trình/ Tiếp thu
Các Bộ, cơ quan ngang Bộ			
1	Bộ Tư pháp	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tổng hợp, đánh giá các khó khăn, vướng mắc, phát sinh theo phản ánh của các hiệp hội và doanh nghiệp và ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại Công văn số 11911/VPCP-PLDSKT ngày 16/10/2025 “... <i>lưu ý và rà soát kỹ, đảm bảo xử lý các trường hợp vướng mắc tương tự phát sinh trong thực tiễn, tránh phải sửa đổi, bổ sung nhiều lần; báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định</i> ”; lấy ý kiến của đối tượng chịu sự tác động, các chuyên gia, người làm thực tiễn để hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị định.	Giải trình: Bộ Tài chính đã có công văn lấy ý kiến rộng rãi số 1535/BTC-CT ngày 05/02/2026 gửi lấy ý kiến các Bộ, cơ quan ngang bộ, liên đoàn TM&CN Việt Nam đồng thời đăng tải trên Cổng TTĐT Chính phủ và Cổng TTĐT của Bộ Tài chính để lấy ý kiến rộng rãi các đối tượng chịu sự tác động.
2	Bộ Khoa học và công nghệ	Cần nhắc việc bỏ cụm từ “là cá nhân kinh doanh” do trên thực tế cá doanh nghiệp bưu chính gặp khó khăn trong việc xác định người mua là cá nhân kinh doanh hay không kinh doanh, ảnh hưởng đến tính khả thi khi tổ chức thực hiện.	Tiếp thu: sửa đổi thành cá nhân “không có nhu cầu lấy hóa đơn”
		Ý kiến khác: Rà soát, đánh giá tính phù hợp về thẩm quyền trong việc đề xuất áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn.	Tiếp thu: bổ sung về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn
3	Bộ Ngoại giao	Ý kiến khác: Tại dự thảo tờ trình CP bổ sung nêu rõ căn cứ tại Luật ban hành VB QPPL về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn (dự thảo mới nêu căn cứ là chỉ đạo của Phó TTg về việc nghiên cứu áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn.	Tiếp thu: bổ sung về việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn
4	Thanh tra Chính phủ	Nghiên cứu, bổ sung dự thảo Nghị định nội dung mở rộng đối với một số hoạt động có giao dịch nhiều và nhỏ lẻ như: thu học phí tại các cơ sở đào tạo, hoạt động bán lẻ tại siêu thị, cửa hàng tiện lợi.	Tiếp thu: Bổ sung thu học phí và hóa đơn nhỏ lẻ của HKD.

STT	Đơn vị	Ý kiến tại dự thảo nghị định	Giải trình/ Tiếp thu
5	Cổng TTĐT Chính phủ - VPCP	1. Hiện nay, mua sắm trên các sàn TMĐT đã trở nên phổ biến và phát triển với tốc độ rất nhanh. Số lượng người mua trên sàn và số lượng đơn hàng trên sàn là rất lớn. Quy định hiện nay đang yêu cầu xuất hóa đơn theo từng đơn trong khi các khách hàng này hoàn toàn không có nhu cầu lấy hóa đơn và giá trị đơn hàng rất bé. Do đó, việc xuất hoá đơn như hiện tại thực sự rất tốn kém nguồn lực và ko làm gia tăng giá trị cũng như nguồn thu cho ngân sách nhà nước. Chính vì vậy, đề nghị BTC xem xét cho phép gộp hoá đơn bán hàng hoá trên sàn TMĐT nếu người mua không có nhu cầu lấy hoá đơn trong ngày. 2. Bổ sung trường hợp trường học mầm non, trường học phổ thông được xuất hóa đơn vào cuối tháng như viễn thông và có thể phù hợp với giai đoạn sắp nhập quản lý trong ngành giáo dục sắp tới (Có thể vài nghìn học sinh tương ứng vài nghìn hóa đơn/tháng, nếu điều chỉnh thì tốn kém chi phí và nhân lực).	Giải trình: Về việc lập hóa đơn trên sàn TMĐT, Bộ Tài chính đang lấy ý kiến rộng rãi tại công văn số 2957/BTC-CT ngày 12/3/2026 xây dựng Nghị định quy định về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử theo Luật quản lý thuế số 108/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/7/2026. Tiếp thu
Địa phương			
1	Lai Châu	Thuế tỉnh Lai Châu (thực hiện theo công văn số 973/UBND-KTN ngày 06/02/2026 của UBND tỉnh Lai Châu) Sửa đổi “ <i>Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Điều Điều 9 của Nghị định số...</i> ” tại căn cứ ban hành Nghị định	Tiếp thu
2	Hà Tĩnh	Sở Tài chính tỉnh Hà Tĩnh “s) Trường hợp cung cấp dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền qua ví điện tử, dịch vụ ngừng và cấp điện trở lại của đơn vị phân phối điện, và dịch vụ trông giữ xe, hoạt động chiếu phim, dịch vụ thương mại điện tử (bao gồm dịch vụ thương mại điện tử và các hoạt động bưu chính, vận chuyển trực tiếp cho sàn thương mại điện tử) có hệ thống phần mềm kiểm soát, quản lý chi tiết từng giao dịch cho người mua là cá nhân không kinh doanh, dịch vụ cung cấp hàng hóa, vật tư có	Giải trình: hoạt động vận tải phức tạp và nhiều rủi ro. Do đó chỉ hoạt động có phần mềm quản lý theo quy định của Luật đường bộ mới tiếp thu.

STT	Đơn vị	Ý kiến tại dự thảo nghị định	Giải trình/ Tiếp thu
		<i>gắn vận tải mà nhà cung cấp ký hợp đồng với đơn vị sử dụng, đơn vị được lập hóa đơn tổng cuối ngày, hoặc cuối tháng, căn cứ dữ liệu chi tiết tại hệ thống của đơn vị.</i> Lý do: - Bỏ nội dung lập hóa đơn tổng cuối tháng nhằm quản lý thống nhất, tránh bỏ sót giao dịch. - Bổ sung nội dung “dịch vụ cung cấp hàng hóa, vật tư có gắn vận tải mà nhà cung cấp ký hợp đồng với đơn vị sử dụng” để tháo gỡ khó khăn, giảm chi phí tuân thủ cho nhà cung cấp hàng hóa, vật tư có ký hợp đồng cung cấp hàng hóa, vật tư thường xuyên liên tục. Tại tờ trình: Sửa đổi “<i>Nghị định sửa đổi, bổ sung một số Điều Điều 9 của Nghị định số...</i>”	
3	Điện Biên	Thuế tỉnh Điện Biên Đề nghị sửa tên gọi của dự thảo Nghị định để bảo đảm đầy đủ, chính xác “<i>Sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định về hoá đơn, chứng từ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/03/2025 của Chính phủ</i>”. Sửa đổi căn cứ pháp lý tương ứng	Tiếp thu
4	Cao Bằng	Sở Tài chính tỉnh Cao Bằng (thực hiện theo công văn số 630/VP-TH ngày 07/02/2026 của VP UBND tỉnh) “s) Trường hợp cung cấp dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền qua ví điện tử, dịch vụ ngừng và cấp điện trở lại của đơn vị phân phối điện; và dịch vụ trông giữ xe, hoạt động chiếu phim và dịch vụ thương mại điện tử (bao gồm dịch vụ thương mại điện tử và các hoạt động bưu chính, vận chuyển trực tiếp cho sàn thương mại điện tử) có hệ thống phần mềm kiểm soát, ..”. b) Nội dung: “<i>dịch vụ thương mại điện tử (bao gồm dịch vụ thương mại điện tử và các hoạt động bưu chính, vận chuyển trực tiếp cho sàn thương mại điện tử</i>”, đề nghị cơ quan soạn thảo quy định cụ thể hơn để đảm bảo chính xác cụm từ được giải nghĩa.	Tiếp thu

STT	Đơn vị	Ý kiến tại dự thảo nghị định	Giải trình/ Tiếp thu
5	Huế	Nội dung sửa đổi không thuộc Điều 9	
6	Đà Nẵng	UBND TP Đà Nẵng: Bổ sung quy định về việc lập hóa đơn đối với hoạt động mua bán chứng khoán qua sàn chứng khoán trực tuyến, cụ thể như sau: Hiện nay, hoạt động mua bán chứng khoán trực tuyến được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam, việc khớp lệnh được thực hiện tự động và không phát sinh giao dịch mua bán trực tiếp giữa người bán và người mua. Thông tin về người mua cũng không được xác định cụ thể do cơ chế khớp lệnh ẩn danh của thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, quy định hiện hành tại Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 quy định về hóa đơn, chứng từ đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ thì hoạt động mua bán chứng khoán không thuộc các trường hợp được xuất gộp hóa đơn và cũng không thuộc trường hợp không nhất thiết có đầy đủ các nội dung về thông tin người mua. Vì vậy, hiện nay người nộp thuế có hoạt động mua bán chứng khoán qua sàn trực tuyến đang gặp khó khăn, vướng mắc trong việc lập hóa đơn khi phát sinh giao dịch bán chứng khoán.	Giải trình: Về việc lập hóa đơn trên sàn TMĐT, Bộ Tài chính đang lấy ý kiến rộng rãi tại công văn số 2957/BTC-CT ngày 12/3/2026 xây dựng Nghị định quy định về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử theo Luật quản lý thuế số 108/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.
Doanh nghiệp			
1	Liên đoàn TM và công nghiệp VN	1. Hóa đơn điện tử dịch vụ vận tải hành khách đối với KH là tổ chức Theo phản ánh của các doanh nghiệp, hiện nay, các nền tảng gọi xe có một bộ phận khách hàng là tổ chức, doanh nghiệp ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ theo hình thức sử dụng dịch vụ trước, thanh toán sau theo chu kỳ cố định. Các khách hàng chỉ có nhu cầu lấy hoá đơn giá trị gia tăng dựa trên bảng tổng hợp với mục đích đối soát giao dịch vào cuối chu kỳ. Mô hình này hoàn toàn phù hợp với các tiêu chí cho phép lập hoá đơn theo kỳ quy ước như được quy định tại điểm b khoản 6 Điều 1 Nghị định 70/2025/NĐ-CP (sửa đổi điểm a khoản 4 Điều 9 Nghị định 123/2025/NĐ-CP), bao gồm: bán hàng hóa, dịch vụ với số lượng lớn, phát sinh thường xuyên, cần có thời	Giải trình: Về việc lập hóa đơn trên sàn TMĐT, Bộ Tài chính đang lấy ý kiến rộng rãi tại công văn số 2957/BTC-CT ngày 12/3/2026 xây dựng Nghị định quy định về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử theo Luật quản lý thuế số 108/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.

STT	Đơn vị	Ý kiến tại dự thảo nghị định	Giải trình/ Tiếp thu
		gian đối soát số liệu giữa doanh nghiệp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ và khách hàng. Tuy nhiên, hiện nay, Nghị định 123/2020/NĐ-CP (sửa đổi bởi Nghị định 70/2025/NĐ-CP) và Dự thảo đều chưa liệt kê trong danh mục ngành nghề, lĩnh vực áp dụng quy định này. Việc này khiến cả nền tảng gọi xe và các doanh nghiệp sử dụng dịch vụ gặp rất nhiều khó khăn. Cụ thể, nền tảng phải phát hành hàng nghìn đến hàng triệu hoá đơn lẻ, thay vì một hoá đơn tổng trong một kỳ, làm gia tăng chi phí vận hành và dữ liệu liên quan đến hoá đơn, đồng thời gây quá tải cho hệ thống của doanh nghiệp khách hàng. Bên cạnh đó, số lượng hoá đơn khổng lồ này cũng kết nối trực tiếp với hệ thống của cơ quan Thuế, gây thêm áp lực về hạ tầng và quản lý cho cơ quan Thuế. Hơn nữa, việc xuất hoá đơn tổng không ảnh hưởng tới nghĩa vụ thuế và không có rủi ro thất thu thuế do các nền tảng đã thực hiện kê khai, khấu trừ, đóng thuế thay đầy đủ và minh bạch theo quy định pháp luật. -> bổ sung hoạt động “<i>dịch vụ vận tải hành khách (bằng xe taxi, xe hợp đồng, xe mô tô hai bánh) có sử dụng phần mềm tính tiền, phần mềm hỗ trợ kết nối vận tải theo quy định của Luật Đường bộ, cung cấp cho khách hàng là doanh nghiệp, tổ chức</i>” vào Điều 9.4.a Nghị định 123/2020/NĐ-CP. 2. Lập hoá đơn tổng với dịch vụ vận tải hành khách Điều 1 Dự thảo cho phép lập hoá đơn tổng cho khách hàng cá nhân không kinh doanh vào cuối ngày với các dịch vụ kinh doanh vận tải hành khách công cộng, kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi. Theo phản ánh của doanh nghiệp, quy định này còn thiếu trường hợp kinh doanh vận tải hành khách (bằng xe hợp đồng, xe mô tô hai bánh) có sử dụng phần mềm tính tiền, phần mềm hỗ trợ kết nối vận tải. Các dịch vụ này có đặc điểm tương đồng với các dịch vụ đã đề cập trong Dự thảo, xét về khía cạnh quản lý hoá đơn, chứng từ. Do vậy, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung dịch vụ kinh	Tiếp thu: bổ sung dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi, do Luật Đường bộ có quy định về phần mềm kiểm soát, với các hình thức khác như xe hợp đồng, xe mô tô

STT	Đơn vị	Ý kiến tại dự thảo nghị định	Giải trình/ Tiếp thu
		doanh vận tải hành khách (bằng xe hợp đồng, xe mô tô hai bánh) có sử dụng phần mềm tính tiền, phần mềm hỗ trợ kết nối vận tải vào Điều 1 Dự thảo. 3. Khái niệm người mua là cá nhân không kinh doanh Điều 1 Dự thảo cho phép các doanh nghiệp lập hoá đơn tổng vào cuối chu kỳ, thay vì áp dụng theo từng lần nhưng chỉ áp dụng với giao dịch cho người mua là cá nhân không kinh doanh. Theo phản ánh của các doanh nghiệp, việc xác định cá nhân nào là cá nhân kinh doanh hay cá nhân không kinh doanh là rất khó khăn. Lý do là vì người mua không cần cung cấp thông tin về việc đăng ký kinh doanh hoặc không cung cấp mã số thuế, dẫn đến doanh nghiệp không thể nhận diện và phân biệt giữa cá nhân kinh doanh hay không kinh doanh. Ngoài ra, cá nhân kinh doanh vẫn đồng thời có giao dịch không liên quan đến kinh doanh, như dịch vụ gửi tiết kiệm, chuyển tiền cho mục đích cá nhân... nên việc loại các giao dịch này ra khỏi hoá đơn tổng là chưa hợp lý. Hệ quả của việc này là tạo ra rủi ro lập thiếu hoá đơn, bị xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt lớn. Do vậy, để thuận tiện trong việc áp dụng, đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung hướng dẫn theo hướng cá nhân được coi là không kinh doanh nếu không yêu cầu hoá đơn.	<i>hai bánh Luật Đường bộ không có quy định về phần mềm kiểm soát</i> Tiếp thu
2	Công ty TNHH MTV đường sắt đô thị số 1	Bổ sung tại khoản 1, Điều 1 dự thảo Nghị định: “Đối với kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng tàu điện (Metro) có hệ thống phần mềm kiểm soát và tính giá vé chi tiết cho người mua là cá nhân không kinh doanh theo quy định của Luật đường sắt, thì đơn vị được lập hoá đơn vào cuối ngày hoặc cuối tháng, căn cứ dữ liệu chi tiết tại hệ thống quản lý của đơn vị”. - Theo đó, Công ty sẽ thực hiện xuất hoá đơn cho dịch vụ vận tải hành khách công cộng bằng tàu điện cụ thể như sau: + Đối với vé lượt (vé sử dụng một lần), các loại vé hạn định (Vé ngày, vé tháng hoặc các hình thức vé điện tử có giá trị sử dụng theo thời hạn khác): Cho phép đơn vị vận hành được lập một (01) hóa đơn điện tử tổng vào cuối ngày hoặc cuối tháng	Tiếp thu

STT	Đơn vị	Ý kiến tại dự thảo nghị định	Giải trình/ Tiếp thu
		cho toàn bộ các giao dịch phát sinh, trên cơ sở dữ liệu chi tiết từ hệ thống kiểm soát vé tập trung, đảm bảo tính chính xác, minh bạch và khả năng đối soát khi cần thiết. + Trường hợp hành khách có nhu cầu xuất hóa đơn riêng lẻ: Đơn vị cung cấp dịch vụ có trách nhiệm lập và cung cấp hóa đơn điện tử theo quy định, kể cả đối với vé lượt vào cuối ngày.	
3	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	Đề xuất sửa đổi như sau: <i>Trường hợp cung cấp dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền qua ví điện tử, dịch vụ ngừng và cấp điện trở lại của đơn vị phân phối điện, và dịch vụ trông giữ xe, hoạt động chiếu phim, dịch vụ thương mại điện tử (bao gồm dịch vụ thương mại điện tử và các hoạt động bưu chính, vận chuyển trực tiếp cho sàn thương mại điện tử) có hệ thống phần mềm kiểm soát, quản lý chi tiết từng giao dịch cho người mua là cá nhân không kinh doanh, thì đơn vị được lập hóa đơn tổng cuối ngày hoặc cuối tháng, căn cứ dữ liệu chi tiết tại hệ thống quản lý của đơn vị.</i> Đề nghị bổ sung vào cuối khoản 2 này như sau: “...thì thực hiện lập hóa đơn, chứng từ theo quy định tại Nghị định này từ thời điểm Nghị định số 70/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành và không phải xử lý các hóa đơn đã lập cho từng cá nhân theo quy định tại Nghị định 70/2025/NĐ-CP (nếu có).”	Tiếp thu Giải trình: có hiệu lực từ Nghị định số 70/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành đã đảm bảo do đó không cần bổ sung
4	Công ty TNHH Grab	Đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau: “...Đối với kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, kinh doanh vận tải hành khách (bằng xe hợp đồng, xe mô tô hai bánh) có sử dụng phần mềm tính tiền, phần mềm hỗ trợ kết nối vận tải cho người mua là cá nhân không kinh doanh theo quy định của Luật Đường bộ có đầy đủ các thông tin của chuyến đi gồm: tên đơn vị kinh doanh vận tải, biển kiểm soát phương tiện vận tải, hành trình (điểm đi - điểm đến), cự ly chuyến đi (tính theo km), tổng số tiền hành khách phải trả thì cuối ngày đơn vị lập hóa đơn tổng cho người mua là cá nhân không kinh doanh căn cứ dữ liệu chi tiết tại hệ thống quản lý của đơn vị.”	Giải trình: bổ sung dịch vụ vận tải hành khách bằng xe taxi, do Luật Đường bộ có quy định về phần mềm kiểm soát, với các hình thức khác như xe hợp đồng, xe mô tô hai bánh Luật Đường bộ không có quy định về phần mềm kiểm soát

STT	Đơn vị	Ý kiến tại dự thảo nghị định	Giải trình/ Tiếp thu
5	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	Đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau: <i>“Trường hợp cung cấp dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền qua ví điện tử, dịch vụ ngừng và cấp điện trở lại của đơn vị phân phối điện, và dịch vụ trông giữ xe, hoạt động chiếu phim, dịch vụ thương mại điện tử (bao gồm dịch vụ thương mại điện tử và các hoạt động bưu chính, vận chuyển trực tiếp cho sàn thương mại điện tử) có hệ thống phần mềm kiểm soát, quản lý chi tiết từng giao dịch cho người mua là cá nhân không kinh doanh không có nhu cầu nhận hóa đơn, thì đơn vị được lập hóa đơn tổng cuối ngày hoặc cuối tháng, căn cứ dữ liệu chi tiết tại hệ thống quản lý của đơn vị.”</i> Đề hướng tới mục tiêu của Bộ Tài chính trong việc tháo gỡ rào cản trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của DN, giảm tải áp lực lên hạ tầng CNTT quản lý hóa đơn điện tử của cả DN và CQT, đồng thời để giải quyết khó khăn nêu trên của các ngân hàng, NHCT đề xuất sửa nội dung dự thảo cho phép lập hóa đơn tổng trong trường hợp cá nhân không có nhu cầu nhận hóa đơn.	Tiếp thu
6	Công ty cổ phần phim Thiên Ngân	Đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau <i>“...hoạt động chiếu phim và ăn, uống đi kèm chiếu phim tại rạp, ... có hệ thống phần mềm kiểm soát, quản lý chi tiết từng giao dịch cho người mua là cá nhân không kinh doanh, thì đơn vị được lập hóa đơn tổng cuối ngày hoặc cuối tháng, căn cứ dữ liệu chi tiết tại hệ thống quản lý của đơn vị”.</i> Lý do xuất phát từ đặc thù kinh doanh tại rạp, các khách hàng khi đi xem phim thường mua vé xem phim kèm bỏng ngô, nước uống. Phần mềm quản lý xuất vé và ghi nhận doanh thu bao gồm cả bán vé và bán bỏng ngô, nước uống. Nếu chỉ vé xem phim mới được phép xuất hóa đơn gộp cuối ngày hoặc cuối tháng trong khi dịch vụ ăn, uống phải xuất hóa đơn cho mỗi khách hàng ngay tại thời điểm diễn ra giao dịch thì số lượng hóa đơn mà doanh nghiệp phải xuất không thay đổi, không giải quyết được các khó khăn, bất cập	Tiếp thu

STT	Đơn vị	Ý kiến tại dự thảo nghị định	Giải trình/ Tiếp thu
7	Các ý kiến qua email	(1) Bổ sung ngành nghề sửa chữa xe hơi, sửa chữa mô tô, xe máy cũng được phát hóa đơn vào cuối ngày. Lý do từ thực tiễn hoạt động ngành này thì hầu như 99% khách hàng mang xe đến sửa chữa không lấy hóa đơn, số tiền thu/ khách/ lần sửa chữa có khi chỉ vài chục nghìn đồng và có cửa hàng có ngày đón cả 100 lượt khách rất khó khi phát hành hóa đơn cho từng khách. (2) Bổ sung quy định về xuất hóa đơn đối với các hoạt động bán hàng trên các sàn TMĐT. Hiện nay, mua sắm trên sàn TMĐT đã trở nên phổ biến và phát triển với tốc độ nhanh. Số lượng người mua trên sàn và số lượng đơn hàng trên sàn là rất lớn. Quy định hiện nay đang yêu cầu xuất hóa đơn theo từng đơn trong khi các khách hàng này hoàn toàn không có nhu cầu lấy hóa đơn và giá trị đơn hàng rất nhỏ. Do việc xuất hóa đơn như hiện tại tốn kém nguồn lực và không làm gia tăng giá trị cũng như nguồn thu cho NSNN -> đề xuất cho phép gộp hóa đơn bán hàng trên sàn TMĐT nếu người mua không có nhu cầu lấy hóa đơn trong ngày.	Tiếp thu: giao dịch nhỏ lẻ dưới 50.000 đồng được lập hóa đơn tổng. Giải trình: Về việc lập hóa đơn trên sàn TMĐT, Bộ Tài chính đang lấy ý kiến rộng rãi tại công văn số 2957/BTC-CT ngày 12/3/2026 xây dựng Nghị định quy định về hóa đơn điện tử, chứng từ điện tử theo Luật quản lý thuế số 108/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/7/2026.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày.....tháng 3 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU 9 NGHỊ ĐỊNH SỐ 123/2020/NĐ-CP ĐƯỢC SỬA ĐỔI BỔ SUNG BỞI NGHỊ ĐỊNH SỐ 70/2025/NĐ-CP

Nghị định số 123/2020/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 70/2025/NĐ-CP	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, THAY THẾ (3)	THUYẾT MINH
Điều 9. Thời điểm lập hóa đơn 4. Thời điểm lập hóa đơn đối với một số trường hợp cụ thể như sau: l)¹ Trường hợp cung cấp dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền qua ví điện tử, dịch vụ ngừng và cấp điện trở lại của	Điều 9. Thời điểm lập hóa đơn s) Một số trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho người mua là cá nhân không có nhu cầu lấy hóa đơn được lập hóa đơn tổng cuối ngày gồm: s.1) Trường hợp cung cấp dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, tài sản mã hóa, bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền qua ví điện tử, dịch vụ ngừng và cấp điện	Thuyết minh những nội dung được kế thừa dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền qua ví điện tử, dịch vụ ngừng và cấp điện trở lại của đơn vị phân phối điện đã được quy định tại điểm 1 khoản 4 Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP Nội dung được bổ sung: - Dịch vụ tài sản mã hóa, theo Nghị quyết

¹ Điểm này được bỏ theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 1 Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ;

đơn vị phân phối điện cho người mua là cá nhân không kinh doanh (hoặc cá nhân kinh doanh) nhưng không có nhu cầu lấy hóa đơn thì cuối ngày hoặc cuối tháng đơn vị thực hiện xuất hóa đơn tổng căn cứ thông tin chi tiết từng giao dịch phát sinh trong ngày, trong tháng tại hệ thống quản lý dữ liệu của đơn vị. Đơn vị cung cấp dịch vụ phải chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung thông tin giao dịch và cung cấp bảng tổng hợp chi tiết dịch vụ cung cấp khi cơ quan chức năng yêu cầu. Trường hợp khách hàng yêu cầu lấy hóa đơn theo từng giao dịch thì đơn vị cung cấp dịch vụ phải lập hóa đơn giao cho khách hàng.	trở lại của đơn vị phân phối điện, dịch vụ trông giữ xe, hoạt động chiếu phim và các sản phẩm đi kèm (như bắp, nước, bánh), dịch vụ liên quan đến thương mại điện tử (bao gồm dịch vụ thương mại điện tử và hoạt động bưu chính, vận chuyển trực tiếp cho sản phẩm thương mại điện tử) có hệ thống phần mềm kiểm soát, quản lý chi tiết từng giao dịch cho người mua là cá nhân không có nhu cầu lấy hóa đơn thì đơn vị được lập hóa đơn tổng cuối ngày, căn cứ dữ liệu chi tiết tại hệ thống quản lý của đơn vị. s.2) Trường hợp kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng tàu điện có sử dụng phần mềm tính tiền theo quy định của Luật Đường sắt, vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi có sử dụng phần mềm tính tiền cho người mua là cá nhân không có nhu cầu lấy hóa đơn theo quy định của Luật Đường bộ có đầy đủ các thông tin của chuyến đi gồm: tên đơn vị kinh doanh vận tải, biển kiểm soát phương tiện vận tải, hành trình (điểm đi- điểm đến), cự	05/2025/NQ-CP quy định “Chính sách thuế đối với giao dịch, chuyển nhượng, kinh doanh tài sản mã hóa được áp dụng như các quy định về thuế đối với chứng khoán cho đến khi có chính sách thuế đối với thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam.” Ngoài ra dịch vụ tài sản mã hóa có tính tương đồng với dịch vụ chứng khoán về tần suất giao dịch cao, phát sinh khối lượng giao dịch lớn và liên tục hàng ngày. Việc áp dụng cơ chế quản lý hóa đơn tổng giống như chứng khoán giúp đảm bảo tính thống nhất trong hệ thống pháp luật tài chính và khả năng quản lý bằng công nghệ: Tổ chức cung cấp dịch vụ tài sản mã hóa sử dụng hệ thống phần mềm công nghệ thông tin hiện đại, có khả năng kiểm soát và lưu trữ chi tiết dữ liệu từng giao dịch của khách hàng. Điều này đáp ứng đầy đủ điều kiện để cơ quan thuế kiểm soát thông qua bảng tổng hợp chi tiết khi có yêu cầu. - Hoạt động chiếu phim và sản phẩm đi kèm (như bắp, nước, bánh) (tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Phiếu chuyển của Văn phòng Chính phủ 12149/VPCP-KTTH và các Công ty cổ phần Phim Thiên Ngân, Công ty Cineplex BHD Việt Nam, LotteCinema Việt Nam) do các hệ thống phần mềm quản lý và bán vé theo tiêu chuẩn quốc tế với mức độ hiện đại cao, quản lý tập trung, đồng bộ, ghi nhận và lưu giữ chi tiết, đầy đủ và minh bạch theo từng giao
--	--	--

	ly chuyển đi (tính theo km), tổng số tiền hành khách phải trả thì cuối ngày đơn vị lập hóa đơn tổng cho người mua là cá nhân không có nhu cầu lấy hóa đơn căn cứ dữ liệu chi tiết tại hệ thống quản lý của đơn vị. s.3) Trường hợp cơ sở giáo dục có sử dụng phần mềm quản lý học phí theo từng giao dịch, có in phiếu thu tiền (thu học phí và các khoản thu khác), có lưu trên hệ thống công nghệ thông tin, nếu người mua là cá nhân không có nhu cầu lấy hóa đơn thì cuối ngày cơ sở giáo dục căn cứ thông tin từ phiếu thu tiền để tổng hợp lập hóa đơn điện tử tổng. s.4) Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử và có doanh thu năm từ 03 tỷ đồng trở xuống, có giao dịch bán hàng hóa, dịch vụ có giá trị thanh toán dưới 50.000 đồng mỗi lần, nếu người mua là cá nhân không có nhu cầu lấy hóa đơn thì cuối ngày hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh lập hóa đơn điện tử tổng hợp theo ngày phản ánh	dịch. Hóa đơn tổng theo ngày hoàn toàn có thể được lập trên cơ sở dữ liệu chi tiết, đảm bảo tính chính xác, đầy đủ; - Dịch vụ liên quan đến thương mại điện tử (bao gồm dịch vụ thương mại và hoạt động bưu chính, vận chuyển trực tiếp cho sàn thương mại điện tử) (tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Phiếu chuyển của Văn phòng Chính phủ 12149/VPCP-KTTH, Hiệp hội thương mại điện tử Việt Nam và các Công ty Shopee, Foody, SPX Express) do các sàn thương mại điện tử có cơ sở dữ liệu của từng giao dịch, thông tin thanh toán, chi tiết được lưu trên ứng dụng, dữ liệu sàn TMĐT được đảm bảo yêu cầu về kiểm soát dữ liệu tập trung, dữ liệu được ghi nhận đầy đủ, minh bạch và được lưu trữ theo quy định kế toán và luật thương mại điện tử, không gây ảnh hưởng đến nghĩa vụ thuế; - Vận tải hành khách công cộng bằng tàu điện có sử dụng phần mềm tính tiền theo quy định của Luật Đường sắt (tiếp thu ý kiến của Công ty TNHH MTV đường sắt đô thị số 1) do số lượng giao dịch lớn trung bình 50.000 lượt khách hàng. Ngày, cao điểm lên 100.000 lượt/ngày trong khi giao dịch bán vé nhỏ từ 6.000 đến 20.000 đồng (doanh thu bán vé khoản 209,417 tỷ đồng thì chi phí phát hành hóa đơn là 600,78 triệu đồng). Đây là hoạt động phục vụ an ninh xã hội, việc phát sinh chi
--	---	--

	toàn bộ doanh thu phát sinh trong ngày đối với các giao dịch này. Người bán chịu trách nhiệm về tính chính xác, lưu trữ và cung cấp bảng tổng hợp chi tiết khi cơ quan nhà nước có yêu cầu. Các phần mềm phải đảm bảo tính bảo mật, an toàn, tính chi tiết theo từng nội dung bắt buộc trên hóa đơn cho từng giao dịch theo quy định. Trường hợp người mua yêu cầu hóa đơn, đơn vị phải lập hóa đơn giao cho người mua.	phí hóa đơn lớn là tăng chi phí vận hành trong khi việc kiểm soát vào, ra được thực hiện tự động thông qua hệ thống vé tự động, dữ liệu được ghi nhận tập trung. - Thu học phí của cơ sở giáo dục (tiếp thu ý kiến của Thanh tra Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Chính phủ) để phù hợp với giai đoạn sắp nhập quản lý trong ngành giáo dục sắp tới (Có thể vài nghìn học sinh tương ứng vài nghìn hóa đơn/tháng, nếu điều chỉnh thì tổn kém chi phí và nhân lực). - Các giao dịch có giá trị nhỏ của hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử và có doanh thu năm từ 03 tỷ đồng trở xuống, có giao dịch bán hàng hóa, dịch vụ với tổng giá trị thanh toán dưới 50.000 đồng mỗi lần theo phản ánh của các hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh. Trong quá trình xây dựng Nghị định số 68/2026/NĐ-CP quy định về chính sách thuế và quản lý thuế đối với hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, Phó Thủ tướng Hồ Đức Phớc có ý kiến tại công văn số 582/VPCP-KTTH ngày 16/01/2025 “xem xét quy định xuất hóa đơn điện tử hạn mức phù hợp, không “bắt ép” hộ kinh doanh yếu thế, thu nhập thấp lại phải tốn chi phí khi mua thiết bị, hóa đơn điện tử” và phản ánh trên Cổng thông
--	---	--

	tin Chính phủ của các hộ kinh doanh trong lĩnh vực bán lẻ, ăn uống, dịch vụ tiêu dùng hằng ngày, các giao dịch có giá trị rất nhỏ nhưng phát sinh liên tục với tần suất cao, đặc biệt tập trung vào các khung giờ cao điểm. Khách hàng chủ yếu là học sinh, sinh viên, người nội trợ, người lao động, mua bán nhanh, giá trị thấp và không có nhu cầu nhận hóa đơn, trong khi hộ kinh doanh vẫn phải thực hiện lập hóa đơn điện tử cho từng lần bán theo quy định chung. Việc này vừa khó bảo đảm yêu cầu kịp thời về thời điểm lập hóa đơn, vừa làm gián đoạn hoạt động bán hàng, gia tăng thao tác kỹ thuật, chi phí sử dụng hóa đơn và áp lực tuân thủ. Để xử lý vướng mắc nêu trên, đề xuất Nghị định quy định hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh được lập hóa đơn điện tử tổng hợp theo ngày đối với các giao dịch bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ có giá trị dưới 50.000 đồng cho mỗi lần bán, trong trường hợp người mua là cá nhân không có nhu cầu nhận hóa đơn; hóa đơn tổng hợp phản ánh toàn bộ doanh thu phát sinh trong ngày. Ngưỡng 50.000 đồng được xác định trên cơ sở bảo đảm tính hợp lý và thống nhất của chính sách quản lý thuế, phù hợp với khoản 2 Điều 79 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 về miễn thuế đối với các khoản thuế có số tiền
--	--

		phải nộp từ 50.000 đồng trở xuống, qua đó bảo đảm nguyên tắc quản lý thuế theo rủi ro và hạn chế phát sinh chi phí tuân thủ.
--	--	--

th



Số: /2026/NĐ-CP

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng 3 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ

Chương I

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU 9 CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 123/2020/NĐ-CP NGÀY 19 THÁNG 10 NĂM 2020 ĐÃ ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU BỞI NGHỊ ĐỊNH SỐ 70/2025/NĐ-CP NGÀY 20 THÁNG 3 NĂM 2025 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ

1. Bổ sung điểm s vào sau điểm r khoản 4 Điều 9 như sau:

s) Một số trường hợp bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ cho người mua là cá nhân không có nhu cầu lấy hóa đơn được lập hóa đơn tổng cuối ngày gồm:

s.1) Trường hợp cung cấp dịch vụ ngân hàng, chứng khoán, tài sản mã hóa, bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền qua ví điện tử, dịch vụ ngừng và cấp điện trở lại của đơn vị phân phối điện, dịch vụ trông giữ xe, hoạt động chiếu phim và các sản phẩm đi kèm (như bắp, nước, bánh), dịch vụ liên quan đến thương mại điện tử (bao gồm dịch vụ thương mại điện tử và hoạt động bưu chính, vận chuyển

trực tiếp cho sàn thương mại điện tử) có hệ thống phần mềm kiểm soát, quản lý chi tiết từng giao dịch cho người mua là cá nhân không có nhu cầu lấy hóa đơn thì đơn vị được lập hóa đơn tổng cuối ngày, căn cứ dữ liệu chi tiết tại hệ thống quản lý của đơn vị.

s.2) Trường hợp kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng tàu điện có sử dụng phần mềm tính tiền theo quy định của Luật Đường sắt, vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi có sử dụng phần mềm tính tiền cho người mua là cá nhân không có nhu cầu lấy hóa đơn theo quy định của Luật Đường bộ có đầy đủ các thông tin của chuyến đi gồm: tên đơn vị kinh doanh vận tải, biển kiểm soát phương tiện vận tải, hành trình (điểm đi- điểm đến), cự ly chuyến đi (tính theo km), tổng số tiền hành khách phải trả thì cuối ngày đơn vị lập hóa đơn tổng cho người mua là cá nhân không có nhu cầu lấy hóa đơn căn cứ dữ liệu chi tiết tại hệ thống quản lý của đơn vị.

s.3) Trường hợp cơ sở giáo dục có sử dụng phần mềm quản lý học phí theo từng giao dịch, có in phiếu thu tiền (thu học phí và các khoản thu khác), có lưu trên hệ thống công nghệ thông tin, nếu người mua là cá nhân không có nhu cầu lấy hóa đơn thì cuối ngày cơ sở giáo dục căn cứ thông tin từ phiếu thu tiền để tổng hợp lập hóa đơn điện tử tổng.

s.4) Trường hợp hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh thuộc đối tượng sử dụng hóa đơn điện tử và có doanh thu năm từ 03 tỷ đồng trở xuống, có giao dịch bán hàng hóa, dịch vụ có giá trị thanh toán dưới 50.000 đồng mỗi lần, nếu người mua là cá nhân không có nhu cầu lấy hóa đơn thì cuối ngày hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh lập hóa đơn điện tử tổng hợp theo ngày phản ánh toàn bộ doanh thu phát sinh trong ngày đối với các giao dịch này.

Người bán chịu trách nhiệm về tính chính xác, lưu trữ và cung cấp bảng tổng hợp chi tiết khi cơ quan nhà nước có yêu cầu. Các phần mềm phải đảm bảo tính bảo mật, an toàn, tính chi tiết theo từng nội dung bắt buộc trên hóa đơn cho từng giao dịch theo quy định. Trường hợp người mua yêu cầu hóa đơn, đơn vị phải lập hóa đơn giao cho người mua.

Chương II

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.
2. Trường hợp các tổ chức, doanh nghiệp quy định tại Điều 1 chưa đáp ứng điều kiện về công nghệ thông tin lập hóa đơn, chứng từ theo Nghị định số

70/2025/NĐ-CP thì thực hiện lập hóa đơn, chứng từ theo quy định tại Nghị định này từ thời điểm Nghị định số 70/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- CSDL quốc gia về VBPL;
- Lưu: VT, KTTH (2b) 

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Phạm Minh Chính